

Số /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung vị trí đất tái định cư và giá đất tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5347/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh v/v ủy quyền phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3780/2021/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt quỹ đất bố trí tái định cư và xác định hệ số điều chỉnh giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá đất ở thị trường để thu

tiền sử dụng đất tái định cư dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Thông báo số 216/TB-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước tại thị trấn Tuy Phước (đợt 1); Thông báo số 80/TB-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước (đợt 2); Thông báo số 187/TB-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước (bổ sung);

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HDLĐ-STNMT-STC ngày 05/4/2022 của Liên Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định ủy quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện tại Tờ trình số 699/TTr-BQL ngày 03/11/2022, Văn bản số 364/PTCKH ngày 06/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-TNMT ngày 28/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung vị trí đất tái định cư và giá đất tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước như sau:

1. Bổ sung vị trí đất tái định cư:

- Vị trí điểm dân cư DC 9: 08 lô, bố trí 07 lô từ lô số 2 đến lô số 8 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 2.

- Vị trí điểm dân cư DC 10: 34 lô, bố trí 15 lô từ lô số 13 đến lô số 33 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 1.

2. Giá đất ở để thu tiền sử dụng đất tái định cư:

- Vị trí điểm dân cư DC 9: 08 lô, bố trí 07 lô từ lô số 2 đến lô số 8 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 2, giá đất ở để thu tiền sử dụng đất tái định cư UBND huyện phê duyệt là: 900.000đ/m².

- Vị trí điểm dân cư DC 10: 34 lô, bố trí 15 lô từ lô số 13 đến lô số 33 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 1, giá đất ở để thu tiền sử dụng đất tái định cư UBND huyện phê duyệt là: 3.000.000đ/m².

3. Giá đất ở thị trường để thu tiền sử dụng đất tại vị trí bố trí tái định cư (Đối với phần diện tích đất ở giao tái định cư theo các quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 1, khoản 2 Điều 42 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh mà vượt so diện tích đất ở đủ điều kiện bồi thường bị thu hồi):

- Vị trí điểm dân cư DC 9: 08 lô, bố trí 07 lô từ lô số 2 đến lô số 8 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 2, giá đất ở để thu tiền sử dụng đất tái định cư UBND huyện phê duyệt là: 900.000đ/m² x 1,5 = 1.350.000đ/m².

- Vị trí điểm dân cư DC 10: 34 lô, bố trí 15 lô từ lô số 13 đến lô số 33 (trừ lô góc) quay mặt đường ĐS 1, giá đất ở để thu tiền sử dụng đất tái định cư UBND huyện phê duyệt là: $3.000.000đ/m^2 \times 1,5 = 4.500.000đ/m^2$.

Điều 2. Giao Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND thị trấn Tuy Phước tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở: TN&MT, Tài chính (để biết);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam